

Số: 422/QĐ-VKSTC

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

- Căn cứ Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2002;
- Căn cứ Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003;
- Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2013/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 02/8/2013 của Bộ Công An - Bộ Quốc Phòng - Bộ Tài Chính - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố và các biểu mẫu áp dụng.

Điều 2. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân và Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự các cấp chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo VKSNDTC;
- Các đơn vị trực thuộc VKSNDTC;
- VKSND tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- VKS quân sự Trung ương;
- Lưu: VT, VP.

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Bùi Mạnh Cường

QUY CHẾ
CÔNG TÁC KIỂM SÁT VIỆC TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT TỐ GIÁC,
TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM VÀ KIẾN NGHỊ KHỞI TỐ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 422/2014/QĐ-VKSTC ngày 17/10/2014
của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Các từ ngữ được sử dụng trong Quy chế

1. Viện kiểm sát nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, Viện kiểm sát quân sự khu vực hoặc tương đương, gọi chung là **Viện kiểm sát cấp huyện**;

2. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Viện kiểm sát quân sự quân khu hoặc tương đương, gọi chung là **Viện kiểm sát cấp tỉnh**;

3. Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát, Kiểm sát viên các cấp được phân công thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong giai đoạn tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của cơ quan điều tra, gọi chung là **Viện trưởng, Phó Viện trưởng, Kiểm sát viên**;

4. Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng các đơn vị THQCT và KSĐT trực thuộc VKSNDTC; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các đơn vị THQCT và KSĐT trực thuộc VKSND cấp tỉnh, gọi chung là **Lãnh đạo đơn vị thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra (hoặc Lãnh đạo đơn vị)**; Vụ trưởng các đơn vị THQCT và KSĐT trực thuộc VKSNDTC; Trưởng phòng các đơn vị THQCT và KSĐT trực thuộc VKSND cấp tỉnh, gọi chung là **Thủ trưởng đơn vị thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra (hoặc Thủ trưởng đơn vị)**;

5. Cơ quan điều tra và các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, gọi chung là **Cơ quan có thẩm quyền điều tra**;

6. Những thông tin về hành vi có dấu hiệu tội phạm do cá nhân có danh tính, địa chỉ rõ ràng cung cấp cho cơ quan, cá nhân có trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết, gọi chung là **Tố giác về tội phạm**;

7. Những thông tin về hành vi có dấu hiệu tội phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc do cơ quan, tổ chức cung cấp cho cơ quan, cá nhân có trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết, gọi chung là **Tin báo về tội phạm**;

8. Những sự việc có dấu hiệu tội phạm do các cơ quan nhà nước khi thực hiện nhiệm vụ của mình phát hiện và có văn bản kiến nghị Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát xem xét khởi tố vụ án hình sự, gọi chung là **Kiến nghị khởi tố**;

9. Thông tư liên tịch số 06/2013/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 02/8/2013 của Bộ Công An - Bộ Quốc Phòng - Bộ Tài Chính - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, gọi chung là **Thông tư liên tịch 06/2013**;

10. Hồ sơ kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, gọi chung là **Hồ sơ kiểm sát**.

Điều 2. Mục đích công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Viện kiểm sát thực hiện công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết của cơ quan có thẩm quyền điều tra đối với tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố nhằm bảo đảm:

1. Mọi tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đều phải được tiếp nhận, kiểm tra, xác minh, xử lý kịp thời; không để lọt tội phạm và người phạm tội, không làm oan người vô tội;

2. Việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của Cơ quan điều tra phải khách quan, toàn diện, đầy đủ, chính xác, kịp thời, đúng pháp luật; những vi phạm pháp luật trong công tác này phải được phát hiện, khắc phục và xử lý nghiêm minh.

Điều 3. Phạm vi công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết đối với tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết đối với tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố bắt đầu từ khi Cơ quan có thẩm quyền điều tra tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, đến khi ra quyết định khởi tố (hoặc quyết định không khởi tố vụ án hình sự) và ban hành thông báo kết quả giải quyết theo quy định tại Điều 103 Bộ luật tố tụng hình sự.

Điều 4. Nhiệm vụ quyền hạn của Viện kiểm sát khi thực hiện công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết đối với tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Khi kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết của cơ quan có thẩm quyền điều tra đối với tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, Viện kiểm sát có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của Cơ quan có thẩm quyền điều tra theo quy định của pháp luật;

2. Định kỳ hoặc bất thường kiểm sát trực tiếp tại Cơ quan điều tra cùng cấp trong việc tiếp nhận, xác minh, lập hồ sơ, thời hạn và kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố;

3. Kiến nghị, yêu cầu Cơ quan điều tra khắc phục các vi phạm pháp luật trong việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; yêu cầu Thủ trưởng Cơ quan điều tra xử lý nghiêm minh cán bộ, Điều tra viên vi phạm pháp luật trong việc tiếp nhận, giải quyết giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố;

4. Giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại tố cáo trong việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của các cơ quan có thẩm quyền điều tra;

5. Kiến nghị với cơ quan, tổ chức và đơn vị hữu quan áp dụng các biện pháp phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Viện trưởng Viện kiểm sát, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát; lãnh đạo đơn vị thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra

1. Khi kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, Viện trưởng Viện kiểm sát; Thủ trưởng đơn vị thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Tổ chức và chỉ đạo các hoạt động kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố;

b) Quyết định phân công Phó Viện trưởng, lãnh đạo đơn vị thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra; Kiểm sát viên kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố;

c) Chỉ đạo, kiểm tra các hoạt động kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của Phó Viện trưởng, lãnh đạo đơn vị thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra và Kiểm sát viên;

d) Quyết định thay đổi Phó Viện trưởng Viện kiểm sát; lãnh đạo đơn vị thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra; Kiểm sát viên;

đ) Giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát;

e) Yêu cầu Cơ quan điều tra khắc phục các vi phạm pháp luật trong giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố;

Khi Viện trưởng Viện kiểm sát, Thủ trưởng đơn vị vắng mặt, một Phó Viện trưởng, lãnh đạo đơn vị được ủy nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Viện trưởng, Thủ trưởng đơn vị; chịu trách nhiệm trước Viện trưởng, Thủ trưởng đơn vị về nhiệm vụ được giao.

2. Khi thực hiện công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát, Lãnh đạo đơn vị được Viện trưởng, Thủ trưởng đơn vị phân công có nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại các điểm a, c, đ, e Khoản 1 Điều này.

3. Viện trưởng, Thủ trưởng, lãnh đạo đơn vị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các quyết định của mình.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Kiểm sát viên

1. Kiểm sát viên có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết các tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Thông tư liên tịch số 06/2013 và Quy chế này;

b) Đề ra yêu cầu xác minh; đôn đốc việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, bảo đảm tiến độ, thời hạn theo quy định của pháp luật;

c) Kiểm sát kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

d) Thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn khác thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát theo sự phân công của Viện trưởng, Phó Viện trưởng, Lãnh đạo đơn vị.

đ) Xây dựng và quản lý hồ sơ kiểm sát, báo cáo trung thực, chính xác, đầy đủ với lãnh đạo Viện, lãnh đạo đơn vị về nội dung vụ việc, tiến độ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố và đề xuất hướng xử lý bằng văn bản.

2. Kiểm sát viên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Viện trưởng, Phó Viện trưởng, lãnh đạo đơn vị về những hành vi và quyết định của mình.

Chương II

TIẾP NHẬN VÀ KIỂM SÁT VIỆC TIẾP NHẬN TỐ GIÁC, TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM VÀ KIẾN NGHỊ KHỞI TỐ

Điều 7. Tổ chức tiếp nhận và chuyển giao tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

1. Viện trưởng Viện kiểm sát, Thủ trưởng đơn vị phải phân công Kiểm sát viên *tiếp nhận* đầy đủ các tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố do cá nhân, cơ quan, tổ chức và do đơn vị kiểm sát xét khiếu tố cùng cấp tiếp nhận, chuyển đến và *làm đầu mối* theo dõi việc tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của Cơ quan điều tra cùng cấp.

2. Sau khi tiếp nhận, Kiểm sát viên phải vào sổ thụ lý (*theo mẫu TBTP3 kèm theo Thông tư liên tịch 06/2013*) đầy đủ, chính xác; báo cáo lãnh đạo Viện kiểm sát, lãnh đạo đơn vị và làm thủ tục chuyển ngay các tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố kèm theo các tài liệu có liên quan đã tiếp nhận cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền giải quyết.

Điều 8. Kiểm sát việc tiếp nhận, phân loại tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

1. Kiểm sát viên phải kiểm sát chặt chẽ việc tiếp nhận, phân loại của Cơ quan có thẩm quyền điều tra cùng cấp đối với các tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

2. Sau khi nhận được thông báo định kỳ bằng văn bản của Cơ quan có thẩm quyền điều tra về tình hình tiếp nhận các tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, Kiểm sát viên phải cập nhật, theo dõi và khẩn trương nghiên cứu; trong trường hợp phát hiện việc phân loại của Cơ quan có thẩm quyền điều tra chưa chính xác, cần kịp thời báo cáo với lãnh đạo Viện kiểm sát phụ trách hoặc lãnh đạo đơn vị để trao đổi với Cơ quan có thẩm quyền điều tra khắc phục.

3. Hàng tháng (đối với cấp huyện), hàng quý (đối với cấp tỉnh), sáu tháng (đối với trung ương), Viện trưởng hoặc Phó Viện trưởng Viện kiểm sát (đối với cấp huyện), Lãnh đạo đơn vị thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra (đối với cấp tỉnh và trung ương) chủ trì, tổ chức họp liên ngành với Cơ quan điều tra cùng cấp để thống nhất đánh giá kết quả giải quyết các tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đã tiếp nhận; qua đó thống nhất hướng giải quyết đối với các trường hợp quá thời hạn luật định.

Điều 9. Kiểm sát việc chuyển tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố để giải quyết theo thẩm quyền

Qua xác minh sơ bộ, nếu thấy tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố không thuộc thẩm quyền của đơn vị mình, Kiểm sát viên phải báo cáo lãnh đạo Viện kiểm sát hoặc lãnh đạo đơn vị có văn bản yêu cầu Cơ quan điều tra cùng cấp chuyển cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền giải quyết; đồng thời thông báo đến Viện kiểm sát nơi tiếp nhận để thực hiện việc kiểm sát.

Chương III

KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT TỐ GIÁC, TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM VÀ KIẾN NGHỊ KHỞI TỐ

Điều 10. Phân công kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

1. Sau khi nhận được Quyết định phân công Điều tra viên giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của Cơ quan điều tra cùng cấp gửi đến, trong thời hạn 03 ngày làm việc, Viện trưởng Viện kiểm sát, Thủ trưởng đơn vị phải ban hành Quyết định phân công Phó Viện trưởng, lãnh đạo đơn vị, kiểm sát viên kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố (theo mẫu TBTP5, ban hành kèm theo Thông tư liên tịch 06/2013).

Quyết định phân công của Viện kiểm sát được gửi cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền để đưa vào hồ sơ xác minh và lưu hồ sơ kiểm sát một bản.

2. Đối với tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đã rõ về dấu hiệu của tội phạm mà Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự thì Viện trưởng Viện kiểm sát phân công Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra vụ án hình sự theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

Điều 11. Thay đổi Điều tra viên, Phó Thủ trưởng, Thủ trưởng Cơ quan điều tra

1. Khi thấy Điều tra viên thuộc một trong những trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 44 Bộ luật Tố tụng Hình sự thì Kiểm sát viên cần trao đổi ngay để Điều tra viên báo cáo lãnh đạo Cơ quan có thẩm quyền điều tra từ chối tiến hành xác minh; trong trường hợp Điều tra viên không đồng ý thì Kiểm sát viên báo cáo Lãnh đạo Viện kiểm sát hoặc Lãnh đạo đơn vị yêu cầu Thủ trưởng Cơ quan có thẩm quyền điều tra thay đổi Điều tra viên.

Trong trường hợp Điều tra viên cần phải thay đổi là Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra thì Kiểm sát viên báo cáo Viện trưởng, Thủ trưởng đơn vị có ý kiến để Phó Thủ trưởng Cơ quan có thẩm quyền điều tra đó từ chối tiến hành xác minh hoặc ra văn bản yêu cầu Thủ trưởng Cơ quan có thẩm quyền điều tra thay đổi.

2. Trong trường hợp Điều tra viên phải từ chối tiến hành xác minh hoặc bị thay đổi là Thủ trưởng Cơ quan điều tra cấp huyện, cấp tỉnh thì Kiểm sát viên báo cáo Viện trưởng yêu cầu Cơ quan điều tra chuyển việc xác minh, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đến Cơ quan điều tra cấp trên thụ lý giải quyết. Trường hợp Cơ quan điều tra không đồng ý thì báo cáo Viện kiểm sát cấp trên để lãnh đạo liên ngành cấp trên quyết định. Viện kiểm sát cấp dưới phải báo cáo bằng văn bản về việc chuyển vụ việc cho Viện kiểm sát cấp

trên trực tiếp để kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

Điều 12. Thay đổi Kiểm sát viên, Phó Viện trưởng, Viện trưởng Viện kiểm sát, lãnh đạo đơn vị thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra

1. Kiểm sát viên phải từ chối tiến hành kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố hoặc bị thay đổi nếu thuộc một trong những trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 45 Bộ luật tố tụng hình sự. Viện trưởng Viện kiểm sát, Thủ trưởng đơn vị thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra cùng cấp ra quyết định thay đổi và cử Kiểm sát viên khác tiến hành kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được kiến nghị của Cơ quan điều tra về việc xem xét thay đổi Kiểm sát viên, nếu thấy có căn cứ thì Viện trưởng Viện kiểm sát, Thủ trưởng đơn vị phải ra quyết định thay đổi Kiểm sát viên; nếu thấy không có căn cứ thì thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do để Cơ quan có thẩm quyền điều tra biết.

Nếu Kiểm sát viên giữ chức vụ Phó Viện trưởng, lãnh đạo đơn vị thuộc trường hợp phải từ chối tiến hành kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố hoặc bị thay đổi thì Viện trưởng Viện kiểm sát, Thủ trưởng đơn vị phân công Phó Viện trưởng Viện kiểm sát, lãnh đạo đơn vị khác hoặc Viện trưởng Viện kiểm sát, Thủ trưởng đơn vị trực tiếp chỉ đạo tiến hành kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; đồng thời, thông báo việc thay đổi, phân công đó cho Cơ quan có thẩm quyền điều tra cùng cấp biết.

3. Nếu Kiểm sát viên giữ chức vụ Viện trưởng Viện kiểm sát, Thủ trưởng đơn vị thuộc trường hợp phải từ chối tiến hành kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố hoặc bị thay đổi thì Viện trưởng Viện kiểm sát, Thủ trưởng đơn vị phải báo cáo Viện trưởng Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp ra quyết định phân công một Phó Viện trưởng Viện kiểm sát, một lãnh đạo đơn vị nơi bị thay đổi tiến hành kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố và thông báo cho Cơ quan có thẩm quyền điều tra biết.

Quyết định thay đổi và phân công Kiểm sát viên, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát, Viện trưởng Viện kiểm sát, lãnh đạo đơn vị thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra phải được gửi cho Cơ quan có thẩm quyền điều tra và lưu hồ sơ kiểm sát một bản.

Điều 13. Đề ra yêu cầu xác minh và kiểm sát việc giải quyết

1. Kiểm sát viên chủ động đề ra yêu cầu xác minh bằng văn bản về những vấn đề cần xác minh ngay từ đầu và trong quá trình giải quyết.

Khi đề ra yêu cầu xác minh, Kiểm sát viên phải nêu rõ những nội dung cần xác minh để kiểm tra tính xác thực của nguồn tin; thu thập, củng cố chứng cứ để làm rõ những tình tiết liên quan đến những vấn đề phải chứng minh trong vụ án hình sự, được quy định tại Điều 63 Bộ luật tố tụng hình sự. Văn bản yêu cầu xác minh phải được lưu vào hồ sơ kiểm sát một bản.

2. Kiểm sát viên phải kiểm sát chặt chẽ hoạt động giải quyết của Điều tra viên, nắm chắc nội dung và tiến độ giải quyết, bảo đảm kết quả giải quyết và các

yêu cầu xác minh được thực hiện đầy đủ, khách quan, đúng pháp luật. Khi thấy có vấn đề cần phải xác minh thêm, Kiểm sát viên kịp thời bổ sung yêu cầu xác minh; nếu Điều tra viên chưa rõ, Kiểm sát viên có trách nhiệm giải thích nội dung những yêu cầu xác minh. Trường hợp Điều tra viên không nhất trí thì Kiểm sát viên yêu cầu Điều tra viên nêu rõ lý do và báo cáo lãnh đạo Viện Kiểm sát hoặc lãnh đạo đơn vị xem xét, kiến nghị với Thủ trưởng Cơ quan điều tra; trường hợp Cơ quan điều tra không thực hiện được đầy đủ các yêu cầu xác minh thì phải nêu rõ lý do trong văn bản kết luận xác minh vụ việc.

Điều 14. Kiểm sát kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

1. Kiểm sát viên phải kiểm sát chặt chẽ kết quả giải quyết của Cơ quan có thẩm quyền điều tra theo quy định tại Khoản 1 Điều 13 Thông tư liên tịch số 06.

2. Trong trường hợp đã hết thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố quy định tại Điều 103 Bộ luật tố tụng hình sự mà chưa đủ căn cứ để quyết định việc khởi tố hoặc quyết định không khởi tố vụ án hình sự, trong thời hạn 03 ngày làm việc, sau khi nhận được thông báo bằng văn bản của Cơ quan có thẩm quyền điều tra, Kiểm sát viên phải cùng Điều tra viên nghiên cứu kết quả đã xác minh và báo cáo lãnh đạo hai cơ quan để cùng thống nhất quan điểm giải quyết vụ việc hoặc thống nhất những nội dung cần yêu cầu tiếp tục xác minh.

3. Viện kiểm sát các cấp cần xây dựng bổ sung quy định trong Quy chế phối hợp với Cơ quan điều tra cùng cấp, theo hướng, trước khi kết thúc việc giải quyết, ra quyết định cuối cùng (Quyết định khởi tố vụ án hình sự hoặc Quyết định không khởi tố vụ án hình sự), Cơ quan có thẩm quyền điều tra cần gửi hồ sơ xác minh cùng văn bản thể hiện quan điểm của mình đến Viện kiểm sát để thống nhất quan điểm xử lý.

Điều 15. Kiểm sát việc thông báo kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Kiểm sát viên phải theo dõi chặt chẽ việc thông báo kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của Cơ quan có thẩm quyền điều tra theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 Thông tư liên tịch số 06/2013. Trong trường hợp Cơ quan có thẩm quyền điều tra không thông báo hoặc chậm ban hành thông báo thì phải yêu cầu theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 16. Kiểm sát việc lập hồ sơ và giữ bí mật xác minh

1. Kiểm sát viên phải kiểm sát chặt chẽ việc lập hồ sơ xác minh của Điều tra viên, bảo đảm các tài liệu xác minh, các tài liệu khác được thu thập trong quá trình xác minh phải được thống kê đầy đủ theo từng trang và lưu trong hồ sơ. Đối với các hồ sơ gửi Viện kiểm sát nghiên cứu, Kiểm sát viên phải trích cứu đầy đủ nội dung vụ việc và lưu tại hồ sơ kiểm sát theo quy định.

2. Kiểm sát viên có trách nhiệm giữ bí mật xác minh. Nếu phát hiện Điều tra viên, những người hợp tác trong quá trình xác minh tiết lộ bí mật xác minh, thì Kiểm sát viên báo cáo lãnh đạo Viện kiểm sát, lãnh đạo đơn vị xem xét, xử lý, kiến nghị xử lý theo qui định của pháp luật.

Điều 17. Phát hiện và xử lý vi phạm của Cơ quan điều tra

1. Kiểm sát viên phải kịp thời phát hiện vi phạm của Cơ quan có thẩm quyền điều tra trong quá trình tiến hành các hoạt động giải quyết; thông báo kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố để yêu cầu khắc phục; báo cáo lãnh đạo Viện Kiểm sát, Lãnh đạo đơn vị yêu cầu Thủ trưởng Cơ quan có thẩm quyền điều tra xử lý nghiêm minh Điều tra viên đã vi phạm pháp luật trong giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

Đối với các quyết định giải quyết không có căn cứ và trái pháp luật của Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra thì lãnh đạo Viện kiểm sát, lãnh đạo đơn vị thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra *yêu cầu* Thủ trưởng Cơ quan có thẩm quyền điều tra ra quyết định huỷ bỏ; *hoặc trực tiếp* ra quyết định huỷ bỏ.

Đối với các quyết định không có căn cứ và trái pháp luật của Thủ trưởng Cơ quan có thẩm quyền điều tra thì Viện trưởng Viện kiểm sát, Thủ trưởng đơn vị thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra ra quyết định huỷ bỏ.

Quyết định huỷ bỏ các quyết định của Cơ quan có thẩm quyền điều tra phải được gửi ngay cho Cơ quan điều tra để thực hiện.

2. Trong quá trình kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, Kiểm sát viên có trách nhiệm tổng hợp các vi phạm pháp luật của Cơ quan có thẩm quyền điều tra, các vi phạm pháp luật và những sơ hở thiếu sót trong các lĩnh vực quản lý kinh tế, xã hội của các cơ quan, tổ chức có liên quan, báo cáo Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát hoặc Thủ trưởng đơn vị thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra ra văn bản kiến nghị khắc phục, áp dụng các biện pháp phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật.

Chương IV

GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO TRONG KIỂM SÁT VIỆC TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT TỐ GIÁC, TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM VÀ KIẾN NGHỊ KHỞI TỐ

Điều 18. Trách nhiệm của Viện kiểm sát trong giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Viện kiểm sát các cấp phải mở sổ thụ lý đầy đủ các khiếu nại, tố cáo liên quan đến tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; phải giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo đã tiếp nhận được theo đúng quy định của pháp luật.

Các biểu mẫu sử dụng trong giải quyết khiếu nại, tố cáo trong việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố áp dụng tương tự các biểu mẫu giải quyết khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự đang sử dụng thống nhất trong ngành kiểm sát.

2. Sau khi đã giải quyết các khiếu nại, tố cáo, Viện kiểm sát phải thực hiện ngay các việc sau đây:

a) Thông báo bằng văn bản kết quả giải quyết cho người khiếu nại, tố cáo biết;

b) Xử lý hoặc yêu cầu xử lý nghiêm minh người có hành vi vi phạm pháp luật;

c) Áp dụng biện pháp theo quy định của pháp luật nhằm ngăn chặn thiệt hại có thể xảy ra;

d) Bảo đảm kết quả giải quyết được thi hành nghiêm chỉnh và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc giải quyết của mình.

Điều 19. Thẩm quyền, thời hạn giải quyết đối với khiếu nại, tố cáo trong việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Thẩm quyền, thời hạn giải quyết đối với khiếu nại, tố cáo trong việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố được áp dụng theo các quy định tương ứng tại Bộ luật tố tụng hình sự và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương V

QUAN HỆ TRONG CÔNG TÁC KIỂM SÁT VIỆC TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT TỐ GIÁC, TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM VÀ KIẾN NGHỊ KHỞI TỐ

Điều 20. Mỗi quan hệ giữa lãnh đạo Viện Kiểm sát, lãnh đạo đơn vị thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra với Kiểm sát viên

Mỗi quan hệ giữa lãnh đạo Viện Kiểm sát, lãnh đạo đơn vị thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra với Kiểm sát viên trong công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố được thực hiện theo quy định tại Quy chế thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc điều tra các vụ án hình sự (ban hành kèm theo Quyết định số 07/2008/QĐ-VKSTC ngày 02/01/2008 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao).

Điều 21. Quan hệ phối hợp trong hoạt động kiểm sát các trường hợp do Cơ quan điều tra cùng cấp chuyển đến Cơ quan có thẩm quyền điều tra giải quyết

1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản về việc chuyển tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của Cơ quan điều tra cùng cấp, Viện kiểm sát (nơi chuyển) phải gửi thông báo về việc chuyển giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố cho Viện kiểm sát (nơi tiếp nhận) biết để tiếp tục kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của Cơ quan có thẩm quyền điều tra cùng cấp.

2. Hàng tháng, Viện kiểm sát (nơi thông báo) phải lập danh sách các thông báo đã gửi trong tháng để gửi tới Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp (qua đơn vị đầu mối) để theo dõi chung.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ thời điểm có kết quả giải quyết cuối cùng đối với tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của Cơ quan điều tra cấp mình, Viện kiểm sát (nơi tiếp nhận) có trách nhiệm thông báo đến Viện kiểm sát (nơi gửi) để tổng hợp, theo dõi.

Điều 22. Quan hệ công tác giữa đơn vị thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra với đơn vị kiểm sát xét khiếu tố trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo

Kiểm sát viên được phân công phải chủ động phối hợp với đơn vị kiểm sát xét khiếu tố để nắm và kịp thời báo cáo Viện trưởng Viện kiểm sát, Thủ trưởng đơn vị giải quyết các khiếu nại, tố cáo về quyết định của Cơ quan điều tra và hành vi của Điều tra viên trong tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; xem xét lại các quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo của Viện kiểm sát cấp dưới theo đúng quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI

QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

CÔNG TÁC KIỂM SÁT VIỆC TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT TỐ GIÁC, TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM VÀ KIẾN NGHỊ KHỞI TỐ

Điều 23. Quản lý, chỉ đạo, điều hành

1. Viện trưởng Viện kiểm sát cấp tỉnh và cấp huyện, Viện kiểm sát quân sự cấp thứ hai và cấp khu vực phải quản lý, chỉ đạo, điều hành toàn bộ công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố thuộc thẩm quyền cấp mình, đồng thời thường kỳ báo cáo kết quả công tác này lên Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp. Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp quản lý, chỉ đạo công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của Viện kiểm sát cấp dưới.

2. Vụ trưởng các Vụ thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự Trung ương phải quản lý, chỉ đạo, điều hành toàn bộ công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố thuộc lĩnh vực đơn vị mình phụ trách; tổng hợp các vi phạm của Cơ quan có thẩm quyền điều tra trong hoạt động giải quyết; làm rõ nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm để kiến nghị khắc phục và áp dụng các biện pháp phòng ngừa.

3. Các Trưởng phòng thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ thẩm Viện kiểm sát cấp tỉnh có trách nhiệm quản lý, chỉ đạo công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của thuộc lĩnh vực đơn vị mình phụ trách.

Điều 24. Trách nhiệm của đơn vị đầu mối quản lý công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

1. Các đơn vị đầu mối quản lý công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố trong ngành kiểm sát, bao gồm:

a) Ở Trung ương: Vụ thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án hình sự về trật tự xã hội (Vụ 1A) là đầu mối, chủ trì phối hợp với các Vụ thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra tham mưu giúp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao quản lý, chỉ đạo công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố trong toàn ngành kiểm sát.

b) Ở cấp tỉnh: Phòng Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ thẩm án hình sự về trật tự xã hội (Phòng 1 hoặc Phòng 1A) thuộc Viện kiểm sát nhân dân các địa phương, Viện kiểm sát quân sự cấp thứ hai là đầu mối tham mưu giúp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân các địa phương,

Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự cấp thứ hai quản lý, chỉ đạo công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của cấp mình và của cấp dưới trong phạm vi địa phương.

2. Đơn vị đầu mối thông qua hoạt động quản lý công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố để tham mưu cho Viện trưởng Viện kiểm sát cấp mình chỉ đạo Viện kiểm sát cấp dưới tổng kết và tổ chức rút kinh nghiệm công tác này; kịp thời nghiên cứu, phát hiện những khó khăn, vướng mắc về nghiệp vụ và những vấn đề khác để hướng dẫn Viện kiểm sát cấp dưới thực hiện; cung cấp tư liệu cho các Vụ nghiệp vụ Viện kiểm sát nhân dân tối cao để tổng kết việc áp dụng pháp luật, xây dựng các chuyên đề nghiệp vụ; tổng hợp các vi phạm của Cơ quan có thẩm quyền điều tra trong hoạt động tố tụng hình sự; nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh tội phạm để kiến nghị, yêu cầu khắc phục và áp dụng biện pháp phòng ngừa.

Điều 25. Chế độ lập, sử dụng, bảo mật, quản lý hồ sơ kiểm sát

Chế độ lập, sử dụng, bảo mật, quản lý hồ sơ kiểm sát được thực hiện theo quy định tại các Điều 63, 67, 68 Quy chế thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc điều tra các vụ án hình sự (ban hành kèm theo Quyết định số 07/2008/QĐ-VKSTC ngày 02/01/2008 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao).

Điều 26. Chế độ báo cáo

1. Các Viện kiểm sát các cấp phải thực hiện nghiêm chỉnh chế độ báo cáo định kỳ về công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố theo quy định Điều 14 Thông tư liên tịch số 06/2013 và Quy chế này.

2. Trước ngày 17 hàng tháng, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện và các Phòng thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra chịu trách nhiệm gửi báo cáo thống kê tháng, quý, sáu tháng, năm về kết quả công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của Cơ quan điều tra cùng cấp (theo mẫu TBTP7 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 06/2013) về đơn vị đầu mối cấp tỉnh để tổng hợp và xây dựng báo cáo chung;

Trước ngày 19 hàng tháng, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh và các Vụ thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra chịu trách nhiệm gửi báo cáo thống kê tháng, quý, sáu tháng, năm về kết quả công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của Cơ quan điều tra (theo mẫu TBTP7 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 06/2013) về đơn vị đầu mối ở Trung ương để tổng hợp và xây dựng báo cáo chung;

3. Chế độ báo cáo sơ kết 6 tháng và báo cáo tổng kết năm về đơn vị đầu mối cấp Trung ương được thực hiện theo quy định tại Quy chế về chế độ thông tin, báo cáo, quản lý công tác trong ngành kiểm sát nhân dân (ban hành kèm theo Quyết định số 379/QĐ-VKSTC ngày 13/7/2012 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao).

Điều 27. Chế độ kiểm tra

1. Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp phải có kế hoạch định kỳ kiểm tra hoặc kiểm tra đột xuất công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của Viện kiểm sát cấp dưới để rút kinh nghiệm,

hướng dẫn chỉ đạo và có kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ cho Kiểm sát viên Viện kiểm sát cấp dưới.

2. Viện trưởng Viện kiểm sát, Thủ trưởng các đơn vị phải giám sát chặt chẽ hành vi và quyết định của Phó Viện trưởng Viện kiểm sát, lãnh đạo đơn vị và Kiểm sát viên thuộc phạm vi quản lý của mình; thường xuyên kiểm tra, phát hiện kịp thời các vi phạm pháp luật để xử lý và rút kinh nghiệm.

Chương VII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 28. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Các đơn vị, cá nhân trong ngành Kiểm sát nhân dân có thành tích xuất sắc trong công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố thì được xét khen thưởng theo chế độ hiện hành của Nhà nước và của Ngành.

2. Cá nhân trong ngành Kiểm sát nhân dân lợi dụng chức vụ, quyền hạn cố ý không thực hiện đúng các quy định của pháp luật và trong quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ chịu xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 29. Tổ chức thực hiện Quy chế

Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân và Viện kiểm sát quân sự các cấp nghiêm chỉnh thực hiện Quy chế này;

Trong quá trình thực hiện có phát sinh khó khăn, vướng mắc thì báo cáo về Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Vụ 1A) để có hướng dẫn hoặc sửa đổi, bổ sung kịp thời. /.

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Bùi Mạnh Cường

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
.....(1).....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số /QĐ-VKS...

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

KIỂM SÁT TRỰC TIẾP VIỆC TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT TỘI GIÁC, TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM VÀ KIẾN NGHỊ KHỞI TỐ

- Căn cứ Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân 2002;
- Căn cứ Điều 103 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003;
- Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2013/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 02/8/2013 hướng dẫn thi hành một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

QUYẾT ĐỊNH

1- Trực tiếp kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của (2).....

Thời gian tiến hành kiểm sát: ...(3)....

Thời điểm kiểm sát: ...(4)...

2- Giao trách nhiệm cho: ...(5).....

3- Yêu cầu (2)..... thực hiện đầy đủ những yêu cầu của (1).....
trong quá trình trực tiếp kiểm sát.

Nơi nhận:

VIỆN TRƯỞNG

Ghi chú:

- (1) là VKSND tiến hành kiểm sát trực tiếp;
- (2) là Cơ quan điều tra VKS tiến hành kiểm sát;
- (3) là thời gian đoàn kiểm sát trực tiếp tiến hành kiểm sát;
- (4) là thời điểm chốt số liệu để tiến hành kiểm sát;
- (5) là thành phần đoàn kiểm sát trực tiếp của VKS (gồm Trưởng đoàn và các thành viên).

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
.....(1).....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: /KH-KSTT

....., ngày tháng năm

KẾ HOẠCH

**Kiểm sát trực tiếp việc tiếp nhận, giải quyết tố giác,
tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố**

Kính gửi: ...(2)...

- Căn cứ Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2002;
- Căn cứ Điều 103 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2013/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 02/8/2013 của Bộ Công An - Bộ Quốc Phòng - Bộ Tài Chính - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

- Căn cứ Quyết định ...(3)...

Để cuộc kiểm sát trực tiếp đạt hiệu quả, VKSND ...(1)... đề nghị Cơ quan điều tra quán triệt và thực hiện tốt các yêu cầu sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Đánh giá toàn diện thực trạng công tác thụ lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm; Phát hiện và đánh giá nguyên nhân của những tồn tại, vướng mắc; qua đó đề xuất những giải pháp, kiến nghị giải quyết những tồn tại, vướng mắc đó nhằm tăng cường chất lượng, hiệu quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của Cơ quan điều tra;

- Tăng cường hiệu quả hoạt động phối hợp giữa VKS và CQĐT.

II. THỜI GIAN ĐỊA ĐIỂM

- Thời gian trực tiếp kiểm sát, từ Đến....

- Địa điểm

- Thời điểm lấy số liệu trực tiếp kiểm sát từ ngày... đến ngày...

III. NỘI DUNG KIỂM SÁT

Kiểm sát việc thụ lý các tố giác, tin báo về tội phạm: hệ thống sổ sách quản lý việc tiếp nhận, thụ lý, theo dõi kết quả giải quyết; tố giác, tin báo tội phạm tại ...(2)...;

Kiểm sát việc lập hồ sơ xác minh tố giác, tin báo về tội phạm do...(2)... đang thụ lý, giải quyết;

IV. KẾ HOẠCH VÀ TIẾN ĐỘ

Từ ngày... đến ngày...: Viện KSND...(1)..... gửi kế hoạch đề ...(2)... tổng hợp và báo cáo bằng văn bản (theo nội dung nêu tại mục V) kế hoạch này.

Từ ngày... đến ngày... Viện KSND...(1)...tiến hành trực tiếp kiểm sát về sổ sách, hồ sơ, tài liệu liên quan.

Từ ngày... đến ngày... Tổng hợp kết quả kiểm sát, xây dựng và họp thống nhất dự thảo Kết luận với ...(2)....

Từ ngày... đến ngày... Ban hành và công bố Kết luận kiểm sát trực tiếp khắc phục những tồn tại của Cơ quan điều tra (nếu có).

V. NHỮNG NỘI DUNG YÊU CẦU ...(2)... CHUẨN BỊ BÁO CÁO

1. Trong việc tiếp nhận, thụ lý

1.1. Số liệu

Tổng số tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đã tiếp nhận trong kỳ kiểm tra =...tin (số tin thụ lý kỳ trước chưa giải quyết chuyển sang = ... tin; số tin mới thụ lý trong kỳ =...tin).

Trong đó:

+ Tố giác:

+ Tin báo:

+ Kiến nghị khởi tố:

1.2. Kết quả

- Về tổ chức tiếp nhận?

- Về việc mở sổ sách tiếp nhận?

- Về việc theo dõi, quản lý, ghi chép sổ sách?

- Về chất lượng phân loại, thụ lý?

2. Trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi

tố

2.1. Số liệu

** Số tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đã giải quyết:*

Trong đó:



+ Khởi tố: vụ/... đối tượng;

+ Không khởi tố:...

+ Không xử lý:...

+ Xử lý khác =tin.

Trong đó, quá hạn = ... tin? Lý do

* Số tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đang giải quyết:

Trong đó:

+ Trong hạn luật định =tin;

+ Quá hạn luật định =tin. Lý do?

* Tổng số tin đang xếp lưu? Lý do?

2.2. Kết quả

- Trong chấp hành quy định về các biện pháp tiến hành?

- Trong việc chấp hành thời hạn giải quyết?

- Trong việc chấp hành quy định về quan hệ phối hợp với VKS?

3. Tự đánh giá của Cơ quan điều tra

3.1. Ưu điểm:

3.2. Những tồn tại, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân:

Nêu rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan về những hạn chế, tồn tại trong việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của Cơ quan điều tra.

4. Kiến nghị (nếu có)

...

Trên đây là kế hoạch trực tiếp kiểm sát của ...(1).....

Đề nghị Thủ trưởng ...(2)... chỉ đạo triển khai thực hiện và gửi Báo cáo về ...(1).. trước ngày để cuộc kiểm sát trực tiếp đạt kết quả.

Nơi nhận:

-
-

VIỆN TRƯỞNG

Ghi chú:

- (1) là VKSND tiến hành kiểm sát trực tiếp;
- (2) là Cơ quan điều tra VKS tiến hành kiểm sát.
- (3) là Quyết định trực tiếp kiểm sát

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
.....(1).....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: /KL-KSTT

....., ngày tháng năm

KẾT LUẬN

Kiểm sát trực tiếp đối với Cơ quan(2)..... trong việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

- Căn cứ khoản 4 Điều 103 BLTTHS năm 2003.

- Thực hiện QĐ kiểm sát trực tiếp số ... của VKSND(1)..... về việc kiểm sát trực tiếp đối với.....(2)..... trong việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

Từ các ngàyVKSND(1)..... đã tiến hành kiểm sát trực tiếp tại ... (2)... về công tác tiếp nhận, giải quyết các tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố (gọi tắt là tin báo tội phạm); thời điểm từ ngày

1. Phương pháp tiến hành

...

2. Kết quả

2.1. Trong việc tiếp nhận, thụ lý

2.1.1. Số liệu

Tổng số tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đã tiếp nhận trong kỳ kiểm tra =...tin (số tin thụ lý kỳ trước chưa giải quyết chuyển sang = ... tin; số tin mới thụ lý trong kỳ =...tin).

Trong đó:

+ Tố giác:

+ Tin báo:

+ Kiến nghị khởi tố:

2.1.2. Kết quả

- Về tổ chức tiếp nhận?

- Về việc mở sổ sách tiếp nhận?

- Về việc theo dõi, quản lý, ghi chép sổ sách?

- Về chất lượng phân loại, thụ lý?

2.2. Trong việc giải quyết

2.2.1. Số liệu

* Số tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đã giải quyết:

Trong đó:

+ Khởi tố: vụ/... đối tượng;

+ Không khởi tố:...

+ Không xử lý:...

+ Xử lý khác =tin.

Trong đó, quá hạn = ... tin? Lý do

* Số tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đang giải quyết:

Trong đó:

+ Trong hạn luật định =tin;

+ Quá hạn luật định =tin. Lý do?

* Tổng số tin đang xếp lưu? Lý do?

2.2.2. Kết quả

- Trong chấp hành quy định về các biện pháp tiến hành?

- Trong việc chấp hành thời hạn giải quyết?

- Trong việc chấp hành quy định về quan hệ phối hợp với VKS?

Lưu ý: Nêu dạng vi phạm và điều luật vi phạm.

2.3. Đánh giá

3.1. Ưu điểm:

3.2. Những tồn tại, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân:

Nêu rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan của những hạn chế, tồn tại trong việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của Cơ quan điều tra

Để bảo đảm pháp luật được thực hiện nghiêm chỉnh và thống nhất,
Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân(1).....

KIẾN NGHỊ

1/ Thủ trưởng Cơ quan(2)....

2/

Kết quả thực hiện kiến nghị, đề nghị Thủ trưởng Cơ quan(2)....có văn bản thông báo cho VKSND(1).... để biết.

Nơi nhận:

VIỆN TRƯỞNG

Ghi chú:

- (1) là VKSND tiến hành kiểm sát trực tiếp;

- (2) là Cơ quan điều tra VKS tiến hành kiểm sát.



VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
.....(1).....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

....., ngày tháng năm

YÊU CẦU XÁC MINH

- Căn cứ Điều 103 BLTTHS năm 2003;
- Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2013/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 02/8/2013.
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc của ...(2).....

.....
.....
VKSND ... (1)... yêu cầu Cơ quan điều tra tiến hành xác minh các vấn đề
sau:

Ghi chú:

- (1) là VKSND ban hành văn bản;
- (2) là Cơ quan điều tra VKS yêu cầu xác minh.

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
.....(1).....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Về việc chuyển Tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Kính gửi: VKSND ... (2) ...

- Căn cứ Điều 103 BLTTHS;
- Căn cứ Điều 7 Thông tư liên tịch số 06/2013/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 02/8/2013 hướng dẫn thi hành một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố;

- Căn cứ Điều 9 Quy chế Kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố (ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-VKSTC ngày tháng năm của Viện trưởng VKSNDTC);

Sau khi nghiên cứu tài liệu ... (3)

Cơ quan điều tra ...(4) đã ra Quyết định chuyển vụ việc đến Cơ quan điều tra...(5)... để tiến hành xác minh, giải quyết theo thẩm quyền.

VKSND ...(1)... thông báo tới VKSND ...(2)... để thực hiện kiểm sát việc giải quyết ...(3)... của Cơ quan điều tra ...(5)...

Đề nghị VKSND ... (2) ... thông báo kết quả giải quyết về VKSND...(1)... để biết, phối hợp.

Nơi nhận:

VIỆN TRƯỞNG

-

-

Ghi chú:

- (1) VKS nơi chuyển;
- (2) VKS nơi tiếp nhận;
- (3) loại Tố giác/Tin báo/Kiến nghị khởi tố;
- (4) là Cơ quan điều tra thụ lý xác minh đầu tiên;
- (5) Cơ quan điều tra nơi tiếp nhận;

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
.....(1).....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

....., ngày tháng năm

THÔNG KÊ THÁNG

Về việc chuyển Tổ giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Kính gửi: VKSND ... (2) ...

Căn cứ Điều 26 Quy chế Kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tổ giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố (ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-VKSTC ngày tháng năm của Viện trưởng VKSNDTC);

Trong tháng, VKSND ...(1) ... đã ban hành ...(3) ... thông báo về việc chuyển tổ giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Cụ thể:

STT	LOẠI VIỆC			NGÀY/SỐ THÔNG BÁO	VKS NƠI TIẾP NHẬN	GHI CHÚ
	Tổ giác	Tin báo về tội phạm	Kiến nghị khởi tố			
	(4)	(4)	(4)			

VKS ...(1) ... báo cáo tới VKS ...(2)... đề theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

-
-

VIỆN TRƯỞNG

Ghi chú:

- (1) VKS nơi chuyển;
- (2) VKS cấp trên trực tiếp của VKS nơi chuyển;
- (3) Số lượng Thông báo;
- (4) tóm tắt tên cá nhân/tổ chức gửi và nội dung tổ giác